

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 09-3-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15A/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn Lê Thị V

Địa chỉ: Ấp 3, xã Vĩnh Thuận Đ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn Nguyễn Văn Đ

Địa chỉ: Ấp 1B, xã Tân H, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2022, biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2023 nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày: Vào ngày 11/8/2020 bà có cho anh Nguyễn Văn Đ vay số vàng là 05 chỉ vàng 24k, thỏa thuận lãi suất là 200.000 đồng/chỉ. Tuy nhiên, ông Đ không đóng lãi cho bà. Bà nhiều lần yêu cầu Đ trả số vàng trên nhưng Đ không có khả năng trả cho bà. Nay, bà chỉ yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi. Do bà bận nhiều việc nên yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị V 05 chỉ vàng 24K.

Về án phí sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2022 nguyên đơn bà Lê Thị V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi suất. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng vay tài sản được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh Nguyễn Văn Đ là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét về thủ tục tố tụng*: Quá trình tố tụng bà Lê Thị V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, lời khai của bà đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Vang. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập anh Đ đến Tòa án để thu thập chứng cứ của vụ án nhưng anh không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của anh là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn Đ có giao kết hợp đồng vay tài sản thể hiện tại các biên nhận nợ lập vào ngày 11/8/2020. Theo biên nhận nợ ngày 11/8/2020 anh Nguyễn Văn Đ vay của bà V 05 chỉ vàng 24K, lãi suất mỗi tháng đóng 200.000 đồng/chỉ vàng, không xác định thời hạn trả vàng. Từ khi vay đến nay anh Đ chưa trả vàng cho bà V và cũng không đóng lãi cho nên bà V khởi kiện yêu cầu anh Đ trả cho bà 05 chỉ vàng 24K là có căn cứ chấp nhận. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn Văn Đ không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà V 05 chỉ vàng 24K.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”. Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên giá trị tài sản tranh chấp. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm giá vàng là 5.400.000 đồng/chỉ cho nên anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí là $5\% \times (5 \times 5.400.000 \text{ đồng}) = 1.350.000 \text{ đồng}$.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 164, Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V.

1. Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị V 05 chỉ vàng 24K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí là 1.350.000 đồng. Bà Lê Thị V được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 625.000 đồng theo biên lai số 0012159 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Đua